

Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 27 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải T ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Genpro kết luận: Người có mẫu ghi tên Bùi Ngọc T có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Bùi Ngọc A với độ tin cậy 99,999999%.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thu T; nơi cư trú: Đội 10, thôn L, xã H, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc T; nơi cư trú: Tổ 16 cụm 3 phường Đ, quận N, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc xác định cha cho con: Chị Dương Thu T và anh Bùi Ngọc T thống nhất xác định cháu bé dự định đặt tên là Bùi Ngọc A, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2011; giới tính: Nữ do chị Dương Thu T sinh ra (Theo Giấy chứng sinh số 09, quyển số 01/2021 do Bệnh viện Phụ sản T phố H cấp ngày 19/01/2021) là con đẻ của anh Bùi Ngọc T.

- Về án phí: Chị Dương Thu T và anh Bùi Ngọc T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Dương Thu T được miễn án phí dân sự sơ thẩm, chấp nhận sự tự nguyện của chị Dương Thu T nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm thay anh Bùi Ngọc T nên chị Dương Thu T phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu P